

Số: 27/2022/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn chị Phùng Thị V, sinh ngày 02/3/1999
Nơi ĐKKHKT: xóm Nà V, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn anh Nông Văn Tr, sinh ngày 27/11/1994
Nơi ĐKKHKT: xóm Nà V, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị V và anh Nông Văn Tr.

[2] . Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị V và anh Nông Văn Tr thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: Chị Phùng Thị V và anh Nông Văn Tr có 01 người con chung, có tên gọi như sau: Nông Bảo K, sinh ngày 19/11/2015. Hiện nay cháu

đang ở với Bố (Nông Văn Tr) tại: xóm Nà V, xã Yên T, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi ly hôn hai vợ chồng tự thỏa thuận nhất trí cho con được sinh sống và ăn học với Bố (Nông Văn Tr), anh Tr không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tròn, chị V có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] *Về tài sản chung*: chị V và anh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] . *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] . *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phùng Thị V và anh Nông Văn Tr phải chịu mỗi người 75.000đ tiền án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, Chị V đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh Tr 75.000đ. *(Xác nhận chị V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 0001534, ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] . Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Yên T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ